

HEALTH FIRST



**YOUR
INSURANCE24H**
We save your time

BẢNG QUYỀN LỢI

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM (Việt Nam đồng)

	HF1	HF2	HF3
Phạm vi bảo hiểm	Toàn cầu		
Mức quyền lợi tối đa / năm hợp đồng	150,000,000	250,000,000	450,000,000

QUYỀN LỢI CHÍNH – Chi trả các chi phí bình thường theo thông lệ cho các khoản:

Chi phí phòng trong điều trị nội trú: tối đa 60 ngày/năm hợp đồng	800.000/ngày	1.200.000/ngày	1.800.000/ngày
Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt: tối đa 15 ngày/năm hợp đồng	1.600.000/ngày	2.400.000/ngày	3.600.000/ngày
Chi phí phẫu thuật nội trú: chi phí bác sĩ phẫu thuật, chi phí phòng phẫu thuật, chi phí gây mê/gây tê, chi phí đánh giá tiền phẫu thuật và chăm sóc hậu phẫu thuật thông thường	15.000.000/lần năm viện	25.000.000/lần năm viện	45.000.000/lần năm viện
Các chi phí khác trong điều trị nội trú: các chi phí xét nghiệm, chẩn đoán, chẩn đoán hình ảnh theo chỉ định của bác sĩ, thuốc được kê đơn, phí bác sĩ, máu, huyết tương, thuê xe lăn sử dụng trong bệnh viện, vật tư y tế, dụng cụ và trang thiết bị phẫu thuật, thiết bị y khoa được đặt /gắn bên trong cơ thể...	9.000.000/lần năm viện	15.000.000/lần năm viện	30.000.000/lần năm viện

Chi phí phẫu thuật nội soi ngoại trú: chi phí bác sĩ phẫu thuật, chi phí phòng phẫu thuật, chi phí gây mê/gây tê, chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, chi phí vật tư y tế, dụng cụ và trang thiết bị phẫu thuật, thuốc được kê đơn, và các chi phí có liên quan khác.

Điều trị trước khi nhập viện (trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện)

Điều trị sau khi xuất viện (trong vòng 30 ngày sau khi xuất viện)

Điều dưỡng tại nhà: tối đa 20 ngày/năm hợp đồng

Dịch vụ xe cấp cứu

Điều trị ung thư:

Các chi phí cho việc xạ trị và hóa trị trong khi điều trị nội trú hay ngoại trú

Ghép tạng:

Các chi phí cho việc ghép thận, tim, phổi, gan, tụy xương cho người nhận là Người được bảo hiểm (tối đa 50% cho người hiến tặng và số phần trăm còn lại cho người nhận, tùy theo sự lựa chọn của Người được bảo hiểm). Công ty không thanh toán cho các chi phí để có được tạng.

Quyền lợi này là tổng cộng tối đa cho mỗi tạng trong suốt cuộc đời và Công ty sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi nào khác trong hợp đồng bảo hiểm liên quan đến việc ghép tạng của Người được bảo hiểm

Thai sản: Chi trả các chi phí:

- Khám thai
- Sinh con (sinh thường hoặc sinh mổ bao gồm cả sinh mổ theo yêu cầu)
- Chăm sóc trẻ sơ sinh (trong vòng 7 ngày kể từ khi sinh)
- Điều trị biến chứng thai sản

15.000.000/lần năm viện	25.000.000/lần năm viện	45.000.000/lần năm viện
3.000.000/năm hợp đồng	5.000.000/năm hợp đồng	10.000.000/năm hợp đồng
3.000.000/năm hợp đồng	5.000.000/năm hợp đồng	10.000.000/năm hợp đồng
80.000/ngày	120.000/ngày	180.000/ngày
2.000.000/năm hợp đồng	4.000.000/năm hợp đồng	5.000.000/năm hợp đồng
150.000.000/năm hợp đồng	250.000.000/năm hợp đồng	450.000.000/năm hợp đồng
100.000.000/tạng	150.000.000/tạng	200.000.000/tạng
6.000.000/lần mang thai	7.000.000/lần mang thai	9.000.000/lần mang thai

Điều trị ngoại trú do tai nạn tại phòng cấp cứu: các dịch vụ trong phòng cấp cứu của bệnh viện/phòng khám cho tai nạn được bảo hiểm mà được điều trị trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn

1.200.000/tai nạn	1.500.000/tai nạn	3.000.000/tai nạn
1.200.000/tai nạn	1.500.000/tai nạn	3.000.000/tai nạn

Điều trị tổn thương răng do tai nạn: trong vòng tối đa 7 ngày kể từ khi xảy ra tai nạn gây mất mát hoặc tổn hại cho răng tự nhiên lành mạnh, loại trừ việc làm răng giả

QUYỀN LỢI Y TẾ BỔ SUNG (lựa chọn)

Điều trị ngoại trú (không phẫu thuật): chi phí bác sĩ, xét nghiệm chẩn đoán, chẩn đoán hình ảnh theo chỉ định của bác sĩ, thuốc được kê đơn, vật tư y tế, và các chi phí có liên quan khác

Tối đa 5.000.000/năm hợp đồng, 800.000/lần thăm khám	Tối đa 7.000.000/năm hợp đồng, 1.000.000/lần thăm khám	Tối đa 15.000.000/năm hợp đồng, 2.000.000/lần thăm khám
---	---	--

Chi phí phẫu thuật ngoại trú: chi phí bác sĩ phẫu thuật, chi phí phòng phẫu thuật, chi phí gây mê/gây tê, chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, chi phí vật tư y tế, dụng cụ và trang thiết bị phẫu thuật, thuốc được kê đơn, và các chi phí có liên quan khác.

7.000.000/năm hợp đồng	12.000.000/năm hợp đồng	22.000.000/năm hợp đồng
---------------------------	----------------------------	----------------------------

Chi phí vật lý trị liệu, trị liệu thần kinh cột sống trong điều trị ngoại trú theo chỉ định của bác sĩ: tối đa 30 ngày/năm hợp đồng.

50.000/ngày	70.000/ngày	100.000/ngày
-------------	-------------	--------------

QUYỀN LỢI NHA KHOA (lựa chọn)

Mức quyền lợi tối đa

5.000.000/năm hợp đồng	7.000.000/năm hợp đồng	10.000.000/năm hợp đồng
---------------------------	---------------------------	----------------------------

Chi trả các chi phí:

- Khám, chụp X quang răng bệnh lý.
- Điều trị viêm nướu, nha chu.
- Cắt chóp răng, lấy u vôi răng (lấy vôi răng sâu dưới nướu).
- Trám răng bệnh lý.
- Điều trị tủy răng.
- Nhổ răng bệnh lý (bao gồm cả phẫu thuật).
- Cạo vôi răng (tối đa 1 lần/năm hợp đồng).

Đồng thanh toán 20:80 (Công ty chi trả 80%)	Đồng thanh toán 20:80 (Công ty chi trả 80%)	Đồng thanh toán 20:80 (Công ty chi trả 80%)
---	---	---

QUYỀN LỢI TAI NẠN CÁ NHÂN (lựa chọn): Số tiền bảo hiểm: 100.000.000 - 1.000.000.000 /năm hợp đồng
Quyền lợi này chỉ dành cho những Người được bảo hiểm có tuổi từ mười lăm (15) ngày tuổi đến bảy mươi (70) tuổi.
Quyền lợi này sẽ không được tái tục khi Người được bảo hiểm ở tuổi bảy mươi một (71) vào ngày tái tục hợp đồng.

Tử vong do tai nạn	100%
Mất hoàn toàn thị lực và không thể phục hồi được của một hoặc cả hai mắt	100%
Mất hoàn toàn một hoặc hơn một chi	100%
Mất hoàn toàn khả năng sử dụng và không thể chữa được của hai hoặc hơn hai chi	100%
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	100%
Mất hoàn toàn khả năng sử dụng và không thể chữa được của một chi	50%

CHIẾT KHẤU NHÓM (chỉ áp dụng cho quyền lợi chính và quyền lợi y tế bổ sung)

Nhóm 3 – 4 người	5%
Nhóm 5 – 10 người	10%
Nhóm 11 – 20 người	15%
Nhóm trên 20 người	20%

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM (ĐVT: 1.000 VNĐ)

TUỔI		0-3	4-5	6-18	19-25	26-30	31-35	36-40	41-45	46-50	51-55	56-60	61-65
QUYỀN LỢI CHÍNH	HF1	6.143	2.560	1.892	2.020	2.102	2.131	2.197	2.298	2.496	2.674	3.007	3.338
	HF2	9.063	3.777	2.791	2.891	3.010	3.051	3.145	3.290	3.573	3.945	4.436	4.925
	HF3	15.095	6.291	4.648	4.719	4.913	4.980	5.133	5.370	5.832	6.571	7.388	8.202
QUYỀN LỢI Y TẾ BỔ SUNG	HF1	5.483	2.477	1.857	1.785	1.821	1.846	1.903	1.951	2.002	2.186	2.284	2.500
	HF2	8.366	3.778	2.834	2.723	2.778	2.816	2.903	2.976	3.054	3.334	3.485	3.814
	HF3	13.304	6.009	4.507	4.331	4.417	4.478	4.616	4.732	4.856	5.303	5.542	6.066

Phí trội 25% được áp dụng cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm riêng lẻ của trẻ em 0-3 tuổi (không cùng hợp đồng bảo hiểm với ba hoặc mẹ)

QUYỀN LỢI NHÀ KHOA <small>Đồng thanh toán 20:80</small>	TUỔI	HF1	HF2	HF3
	0-3	907	1.016	1.451
	6-65	1.270	1.422	2.031

QUYỀN LỢI TAI NẠN CÁ NHÂN: 0.09% SỐ TIỀN BẢO HIỂM CHO NGHỀ NGHIỆP LOẠI 1

Hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn miễn phí!

YOUR INSURANCE24H – CÔNG TY TNHH DV HUYỀN GIA

Địa chỉ: 76 Nguyễn Văn Thương, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.

Website: www.yourinsurance24h.com

Facebook : www.facebook.com/yourinsurance24h

Chúng tôi là đại lý bảo hiểm của :



“ Chúng tôi so sánh và lựa chọn sản phẩm tốt nhất cho nhu cầu của cá nhân và doanh nghiệp của bạn ”